TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 264/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Toà án năm 2025.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 199/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:*

- Ông Đặng Văn P, sinh năm: 1994. Căn cước công dân số 048094008410 do Bộ C1 cấp ngày 10/07/2021. Nơi cư trú: 25 A, phường A, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Trần Nữ Trúc N, sinh năm: 1994. Căn cước công dân số 048194005351 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021. Nơi cư trú: 25 A, phường A, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 4 năm 2026, người yêu cầu là ông Đặng Văn P và bà Trần Nữ Trúc N đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn P và bà Trần Nữ Trúc N đăng ký kết hôn năm 2019 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng nay là Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 195 ngày 09/9/2019). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến

khoảng giữa năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, đến nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân. Nay ông bà đều thống nhất thuận tình ly hôn nên đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của ông bà.

[2] Về con chung: Bà Trần Nữ Trúc N và ông Đặng Văn P xác định có 02 con chung là Đặng Trần C Bảo sinh ngày 01/4/2013 và Đặng Trần Bảo K sinh ngày 05/5/2021. Ly hôn, ông bà thoả thuận về vấn đề con chung như sau:

Giao hai con chung Đặng Trần Chi B và Đặng Trần Bảo K cho bà Trần Nữ Trúc N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đặng Văn P cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5/2026.

[3] Về tài sản chung: Ông Đặng Văn P và bà Trần Nữ Trúc N xác định không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà Trần Nữ Trúc N và ông Đặng Văn P xác định không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Đặng Văn P và bà Trần Nữ Trúc N thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003986 ngày 17/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Văn P và bà Trần Nữ Trúc N thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 195 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đà Nẵng nay là Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/9/2019 không còn giá trị pháp lý*).

* Về con chung: Bà Trần Nữ Trúc N và ông Đặng Văn P xác định có 02 con chung là Đặng Trần C Bảo sinh ngày 01/4/2013 và Đặng Trần Bảo K sinh ngày 05/5/2021. Ly hôn, ông bà thoả thuận về vấn đề con chung như sau:

Giao hai con chung Đặng Trần Chi B và Đặng Trần Bảo K cho bà Trần Nữ Trúc N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đặng Văn P cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng

4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5/2026.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về tài sản chung: Bà Trần Nữ Trúc N và ông Đặng Văn P xác định không có tài sản chung.

* Về nợ chung: Bà Trần Nữ Trúc N và ông Đặng Văn P xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Toà án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình 300.000 đồng ông Đặng Văn P và bà Trần Nữ Trúc N thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003986 ngày 17/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND phường Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- THADS Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Mạnh